

STT huyện	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/ Căn cước	Địa chỉ cư trú	Đổi tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí hàng tháng	Hỗ trợ bị ảnh hưởng bởi Covid 19	Ghi chú
		Nam	Nữ						
613	Bùi Thị Thơm		01/01/1935	270677600	ấp 3, xã Phú An	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
614	Cao Thị Sang		10/10/1939	272685363	ấp 1, xã Phú An	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
615	Đào Thị Tuyền		01/01/1936	272492331	ấp 1, xã Phú An	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
616	Đỗ Xuân Trắt	01/01/1926		270477594	ấp 3, xã Phú An	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
617	Hồ Thị Hương		01/01/1938	271652231	ấp 4, xã Phú An	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
618	Lê Minh Đức	01/01/1932			ấp 2, xã Phú An	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
619	Lê Thị Cung		01/01/1924		ấp 2, xã Phú An	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
620	Lê Thị Cừ		01/01/1938	272852012	ấp 1, xã Phú An	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
621	Lê Thị Hơi		01/01/1930		ấp 3, xã Phú An	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
622	Lê Thị Lan		01/01/1930		ấp 4, xã Phú An	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
623	Lê Thị Mỹ		01/01/1933	271458605	ấp 3, xã Phú An	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
624	Lê Thị Tâm		01/01/1939	272077893	ấp 4, xã Phú An	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
625	Lữ Thị Lang		01/01/1919		ấp 3, xã Phú An	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
626	Lưu Chừ	01/01/1940		285843258	ấp 4, xã Phú An	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
627	Ngô Văn Hai	01/01/1939		272633589	ấp 4, xã Phú An	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
628	Ngô Xuân Tịch	01/01/1917			ấp 3, xã Phú An	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
629	Nguyễn Thị Chiến		06/10/1937	272901423	ấp 3, xã Phú An	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
630	Nguyễn Thị Đồng		01/01/1939	270509344	ấp 1, xã Phú An	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
631	Nguyễn Thị Ngư		01/01/1936	272524148	ấp 3, xã Phú An	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
632	Nguyễn Thị Tới		01/01/1935	272684013	ấp 1, xã Phú An	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
633	Nguyễn Văn Méo	01/01/1940		271934825	ấp 4, xã Phú An	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
634	Phạm Quang Lại	01/01/1934			ấp 3, xã Phú An or 250	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	

STT huyện	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/ Căn cước	Địa chỉ cư trú	Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí hàng tháng	Hỗ trợ bị ảnh hưởng bởi Covid 19	Ghi chú
		Nam	Nữ						
635	Phạm Thị Chính		19/12/1936	271024932	ấp 3, xã Phú An	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
636	Phan Đình Chân	01/01/1934		270443438	ấp 3, xã Phú An	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
637	Phùng Thị Cánh		01/01/1939	170778396	ấp 2, xã Phú An	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
638	Trịnh Thị Cơ		30/12/1926	0	ấp 1, xã Phú An	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
639	Trịnh Văn Lợi	01/01/1938		271652232	ấp 4, xã Phú An	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
640	Trương Minh Đăng	01/01/1936			ấp 1, xã Phú An	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
641	Trương Thị Sáng		01/01/1937	320290794	ấp 4, xã Phú An	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
642	Vũ Hoàng Cư	01/01/1937			ấp 4, xã Phú An	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
643	Vũ Minh Trạch	01/01/1940		272452726	ấp 2, xã Phú An	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
644	Vũ Thị Ngọt		15/02/1934	270812725	ấp 3, xã Phú An	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
645	Ka Quỳnh Như		19/09/2011	0	ấp 3, xã Phú An	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000	1,500,000	
646	Kim Gia Huy	01/01/2007		0	ấp 3, xã Phú An	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000	1,500,000	
647	Lê Thị Linh		17/04/2012	0	ấp 1, xã Phú An	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000	1,500,000	
648	Lê Thị Tuyết Mai		16/02/2007	0	ấp 1, xã Phú An	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000	1,500,000	
649	Nguyễn Phạm Quỳnh Giao		17/04/2015	0	ấp 2, xã Phú An	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000	1,500,000	
650	Nguyễn Phan Khang An	31/07/2010		0	ấp 3, xã Phú An	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000	1,500,000	
651	Bùi Minh Đức	01/01/1998			ấp 2, xã Phú An	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	
652	Hoàng Minh Đức	02/10/1996		251222328	ấp 2, xã Phú An	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	
653	Hoàng Thị Lụa		01/01/1977	271276462	ấp 1, xã Phú An	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	
654	Kiều Thị Lai		07/07/1978	272812728	ấp 2, xã Phú An	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	
655	Lê Duy Toàn	02/06/1985		272425403	ấp 1, xã Phú An	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	
656	Lê Văn Ngánh	01/01/1964		320526709	ấp 2, xã Phú An	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	

STT huyện	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/ Căn cước	Địa chỉ cư trú	Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí hàng tháng	Hỗ trợ bị ảnh hưởng bởi Covid 19	Ghi chú
		Nam	Nữ						
657	Nguyễn Thị Thiên Thương		01/01/1992		ấp 3, xã Phú An	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	
658	Phan Quốc Thanh	01/01/1969		271652363	ấp 4, xã Phú An	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	
659	Vũ Công Phi	01/01/2000			ấp 1, xã Phú An	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	
660	Vũ Hải Thanh	23/12/1974			ấp 3, xã Phú An	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	
661	K' Diêu	09/04/1958			ấp 2, xã Phú An	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000	1,500,000	
662	Nguyễn Văn Ôn	01/01/1948		270799780	ấp 2, xã Phú An	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000	1,500,000	
663	Nguyễn Văn Từu	01/01/1957			ấp 4, xã Phú An	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000	1,500,000	
664	Trần Thị Thoa		01/01/1942	160263299	ấp 3, xã Phú An	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000	1,500,000	
665	Đặng Xuân Vinh	01/05/2013		0	ấp 4, xã Phú An	Người khuyết tật nặng là trẻ em	600,000	1,500,000	
666	Đinh Đăng Bích Thủy		23/10/2009	0	ấp 2, xã Phú An	Người khuyết tật nặng là trẻ em	600,000	1,500,000	
667	Lý Thị Hồng Yến		03/07/2007	0	ấp 3, xã Phú An	Người khuyết tật nặng là trẻ em	600,000	1,500,000	
668	Nguyễn Thanh Hào	22/03/2006		0	ấp 2, xã Phú An	Người khuyết tật nặng là trẻ em	600,000	1,500,000	
669	Võ Trung Hiếu	04/11/2005		0	ấp 2, xã Phú An	Người khuyết tật nặng là trẻ em	600,000	1,500,000	
670	Hoàng Thị Anh		02/08/1974	250846122	ấp 2, xã Phú An	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
671	Lê Ngọc Sơn	01/01/1996			ấp 2, xã Phú An	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
672	Lê Thị Lan		01/01/1961		ấp 1, xã Phú An	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
673	Lê Văn Bé Tâm	01/01/1968		0	ấp 3, xã Phú An	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
674	Lê Văn Thân	01/01/1981		271447894	ấp 1, xã Phú An	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
675	Nguyễn Chí Tài	01/01/1969			ấp 1, xã Phú An	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
676	Nguyễn Đăng Sơn	01/01/1986			ấp 2, xã Phú An	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
677	Nguyễn Đình Thi	01/01/1986		271825624	ấp 2, xã Phú An	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	

STT huyện	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/ Căn cước	Địa chỉ cư trú	Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí hàng tháng	Hỗ trợ bị ảnh hưởng bởi Covid 19	Ghi chú
		Nam	Nữ						
678	Nguyễn Hoài Phương	06/03/1977		271425153	ấp 3, xã Phú An	Người khuyết tật nặng	450,000	600,000	Đã nhận TC vé số 900.000đ
679	Nguyễn Thị Hạnh		01/01/1982		ấp 2, xã Phú An	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
680	Nguyễn Thị Ngọc Trinh		08/02/2004	0	ấp 3, xã Phú An	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
681	Nguyễn Thị Tảo		01/01/1972		ấp 2, xã Phú An	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
682	Nguyễn Thị Thanh Thủy		01/01/1981	271394358	ấp 3, xã Phú An	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
683	Nguyễn Văn Thuần	01/01/1978		272542727	ấp 2, xã Phú An	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
684	Phạm Hoàng Thái	01/01/1994			ấp 3, xã Phú An	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
685	Trần Văn Đông	01/01/1990		271456892	ấp 2, xã Phú An	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
686	Trần Văn Phòng	08/02/1983		172088071	ấp 1, xã Phú An	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
687	Trương Thị Hà		08/06/1990		ấp 2, xã Phú An	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
688	Vi Đình Đức	01/01/1970		271299013	ấp 2, xã Phú An	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
689	Võ Tú Bình	01/01/1979		272166467	ấp 2, xã Phú An	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
690	Bùi Văn Nhi	01/01/1946			ấp 3, xã Phú An	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	
691	Lê Duy Thắng	05/10/1956		272253833	ấp 1, xã Phú An	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	
692	Lê Thị Minh		01/01/1948		ấp 3, xã Phú An	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	
693	Lê Thị Thông		01/01/1938	272685601	ấp 1, xã Phú An	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	
694	Lưu Thị Nếp		01/01/1943	276001068	ấp 1, xã Phú An	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	
695	Nguyễn Thị Nhĩ		01/01/1934		ấp 2, xã Phú An	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	
696	Nguyễn Văn Nhỏ	31/12/1947		271934717	ấp 1, xã Phú An	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	
697	Phạm Thị Tư		20/06/1956	272295351	ấp 3, xã Phú An	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	
698	Phạm Văn Sơn	20/03/1954		271184845	ấp 3, xã Phú An	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	

STT huyện	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/ Căn cước	Địa chỉ cư trú	Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí hàng tháng	Hỗ trợ bị ảnh hưởng bởi Covid 19	Ghi chú
		Nam	Nữ						
699	Trương Văn Thề	01/01/2000			ấp Phú Dũng, xã Phú Bình	Người từ 16 tuổi đến 22 tuổi ko có nguồn nuôi dưỡng	450,000	1,500,000	
700	Nguyễn Thị Nguyệt		24/07/1980	271418010	ấp Phú Tân, xã Phú Bình	Người đơn thân nghèo đang nuôi từ 02 con trở lên	600,000	1,500,000	
701	Nguyễn Văn Tý	01/01/1978		0	ấp Phú Hợp B, xã Phú Bình	Người đơn thân nghèo đang nuôi từ 02 con trở lên	600,000	1,500,000	
702	Bùi Thị Thịnh		01/01/1943	271805979	ấp Phú Hợp A, xã Phú Bình	Người cao tuổi cô đơn thuộc hộ nghèo từ đủ 60 tuổi đến 80 tuổi	450,000	1,500,000	
703	Hoàng Thị Tuyết		09/10/1959	270158461	ấp Phú Thành, xã Phú Bình	Người cao tuổi cô đơn thuộc hộ nghèo từ đủ 60 tuổi đến 80 tuổi	450,000	1,500,000	
704	Kai Thiều	01/01/1951		270459843	ấp Phú Cường, xã Phú Bình	Người cao tuổi cô đơn thuộc hộ nghèo từ đủ 60 tuổi đến 80 tuổi	450,000	1,500,000	
705	Lâm Thị Mâu		01/01/1941	272392353	ấp Phú Hợp A, xã Phú Bình	Người cao tuổi cô đơn thuộc hộ nghèo từ đủ 60 tuổi đến 80 tuổi	450,000	1,500,000	
706	Nguyễn Thị Tý		28/07/1950	250075425	ấp Phú Hợp A, xã Phú Bình	Người cao tuổi cô đơn thuộc hộ nghèo từ đủ 60 tuổi đến 80 tuổi	450,000	1,500,000	
707	Nguyễn Thị Thắng		04/10/1952	170486696	ấp Phú Cường, xã Phú Bình	Người cao tuổi cô đơn thuộc hộ nghèo từ đủ 60 tuổi đến 80 tuổi	450,000	1,500,000	
708	Phạm Thị Sinh		01/01/1954	272465040	ấp Phú Tân, xã Phú Bình	Người cao tuổi cô đơn thuộc hộ nghèo từ đủ 60 tuổi đến 80 tuổi	450,000	1,500,000	
709	Trần Thị Côi		01/01/1954	272342952	ấp Phú Tân, xã Phú Bình	Người cao tuổi cô đơn thuộc hộ nghèo từ đủ 60 tuổi đến 80 tuổi	450,000	1,500,000	
710	Trần Thị Trác		01/01/1958	272543440	ấp Phú Hợp A, xã Phú Bình	Người cao tuổi cô đơn thuộc hộ nghèo từ đủ 60 tuổi đến 80 tuổi	450,000	1,500,000	
711	Lê Thị Sáu		01/01/1936	270460907	ấp Phú Dũng, xã Phú Bình	Người cao tuổi cô đơn thuộc hộ nghèo từ đủ 80 tuổi trở lên	600,000	1,500,000	
712	Bùi Quang Tiễn	01/01/1939		272633248	ấp Phú Hợp B, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
713	Bùi Sáng Trí	01/01/1932			ấp Phú Hợp A, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
714	Bùi Thị Lan		15/03/1935	270458321	ấp Phú Thành, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
715	Cao Thị Tý		01/01/1937	270460732	ấp Phú Dũng, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
716	Chênh Và Mùi		20/07/1937	270458756	ấp Phú Cường, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
717	Chì Linh Hậu	15/05/1934		270458460	ấp Phú Thành, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
718	Dương Thị Pháp		01/01/1931		ấp Phú Lập, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
719	Dương Văn Sấm	01/01/1932			ấp Phú Hợp B, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
720	Đặng Thị Bảy		01/01/1940	271004334	ấp Phú Hợp B, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	

STT huyện	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/ Căn cước	Địa chỉ cư trú	Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí hàng tháng	Hỗ trợ bị ảnh hưởng bởi Covid 19	Ghi chú
		Nam	Nữ						
721	Đặng Thị Chinh		01/01/1932		ấp Phú Thành, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
722	Đinh Thị Rần		06/06/1937	270460721	ấp Phú Dũng, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
723	Đinh Văn Tuy	20/09/1936		270477637	ấp Phú Cường, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
724	Đoàn Thị Kiều		01/01/1938	271009467	ấp Phú Dũng, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
725	Đoàn Thị Mừng		01/01/1930	272304075	ấp Phú Hợp A, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
726	Đỗ Đình Chung	03/04/1933		270444425	ấp Phú Thành, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
727	Đỗ Thị Cúc		01/01/1935	270477074	ấp Phú Cường, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
728	Đỗ Thị Cúc		20/08/1939	270477367	ấp Phú Cường, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
729	Đỗ Thị Lụa		01/01/1932		ấp Phú Hợp A, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
730	Đỗ Văn Khôn	02/01/1940		270007175	ấp Phú Hợp A, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
731	Đồng Thị Bạch Minh		18/08/1935	270477391	ấp Phú Tân, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
732	Hà Ngọc Sinh	15/10/1938		270458923	ấp Phú Hợp B, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
733	Hoàng Thị Cát		01/01/1929		ấp Phú Thành, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
734	Hoàng Thị Cúc		01/01/1932	271617936	ấp Phú Hợp A, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
735	Hoàng Thị In		06/06/1937	270444297	ấp Phú Dũng, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
736	Hoàng Thị Lý		01/01/1934	270458255	ấp Phú Thành, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
737	Hoàng Thị Mai		01/01/1934	270459840	ấp Phú Cường, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
738	Hoàng Văn Chấn	19/02/1936		270458385	ấp Phú Tân, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
739	Hoàng Văn Rao	01/01/1937		271007182	ấp Phú Hợp A, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
740	Hoàng Văn Úc	01/01/1940		272852800	ấp Phú Dũng, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
741	Hồ Chóng Dấu	01/01/1933		271459309	ấp Phú Dũng, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
742	Hồ Thị Dương	01/01/1927		270460981	ấp Phú Lập, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	

STT huyện	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/ Căn cước	Địa chỉ cư trú	Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí hàng tháng	Hỗ trợ bị ảnh hưởng bởi Covid 19	Ghi chú
		Nam	Nữ						
743	Huỳnh Kim Sơn	05/04/1938		270478074	ấp Phú Cường, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
744	Huỳnh Văn Tâm	01/01/1932		270460711	ấp Phú Dũng, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
745	K' Màng	01/01/1939		270477100	ấp Phú Cường, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
746	K' Tòi	01/01/1939		270686325	ấp Phú Cường, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
747	Ka Dàng		01/01/1930	270459791	ấp Phú Cường, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
748	Ka Diều		01/01/1934	270477161	ấp Phú Cường, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,000,000	Chết 15
749	Ka Héo		01/01/1927		ấp Phú Cường, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
750	Kả Hi		01/01/1939	270459647	ấp Phú Hợp A, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
751	Ka Phiếu		01/01/1927	270459450	ấp Phú Cường, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
752	Lả Minh Tâm	01/01/1927		270458485	ấp Phú Thành, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
753	Lả Thanh Tuy	07/07/1939		270812711	ấp Phú Hợp B, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
754	Lả Thị Lý		01/01/1925	270458870	ấp Phú Lập, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
755	Lả Văn Hoan	01/01/1930		350476412	ấp Phú Cường, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
756	Lành Văn sấm	01/01/1931		270458411	ấp Phú Cường, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
757	Lầu Giêng Phí	01/01/1934		270477164	ấp Phú Cường, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
758	Lầu Lý Quay	01/01/1928		271617567	ấp Phú Lập, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
759	Lầu Sau Kín		01/01/1939	270458792	ấp Phú Thành, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
760	Lâm Thị Hồng		01/01/1940	272392554	ấp Phú Hợp A, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
761	Lâm Thị Lan		01/01/1930		ấp Phú Tân, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
762	Lầu Vénh Sui	01/01/1930		271459219	ấp Phú Lập, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
763	Lê Thị Gấm		20/08/1933	272543730	ấp Phú Dũng, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
764	Lê Thị Kiều		01/01/1935	272633170	ấp Phú Hợp B, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	

STT huyện	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/ Căn cước	Địa chỉ cư trú	Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí hàng tháng	Hỗ trợ bị ảnh hưởng bởi Covid 19	Ghi chú
		Nam	Nữ						
765	Lê Thị Như		01/01/1940	270478197	ấp Phú Hợp B, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
766	Lê Văn Cận	01/01/1932		250203204	ấp Phú Thành, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
767	Lê Văn Tám	01/01/1936		270460748	ấp Phú Hợp A, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
768	Lộc A Công		01/01/1923		ấp Phú Thành, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
769	Lưu Thị Ba		09/09/1935	270140406	ấp Phú Hợp B, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
770	Lưu Thị Nờ		01/01/1932	320506426	ấp Phú Lập, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
771	Lưu Thị Tấn		01/01/1938	270459893	ấp Phú Cường, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
772	Lưu Thị Yêng		01/01/1927		ấp Phú Thành, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
773	Lý Bắc Sáng	01/01/1940		271007250	ấp Phú Thành, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
774	Lý Sùi Cú		15/08/1938	270458164	ấp Phú Thành, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
775	Lý Tài Mùi		06/04/1938	271308198	ấp Phú Cường, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
776	Lý Thị Năng		01/01/1928	270477171	ấp Phú Cường, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
777	Mã Thị Phùng		09/09/1933	270458441	ấp Phú Cường, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
778	Mã Văn Chương	01/01/1929		270477170	ấp Phú Cường, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
779	Mai Thị Hoa		01/01/1935	272492481	ấp Phú Hợp B, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
780	Mai Thị Soi		01/01/1938	160339610	ấp Phú Dũng, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
781	Mai Văn Đức	01/01/1936		270477766	ấp Phú Cường, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
782	Mai Văn Luân	01/01/1930			ấp Phú Hợp A, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
783	Mai Văn Phục	01/01/1939		272632277	ấp Phú Hợp A, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
784	Mai Viết Liêm	01/01/1928			ấp Phú Hợp A, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
785	Niềm Nhì Mùi		01/01/1925	270458599	ấp Phú Lập, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
786	Ngô Thị Dương		01/01/1930	270458587	ấp Phú Thành, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	

STT huyện	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/ Căn cước	Địa chỉ cư trú	Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí hàng tháng	Hỗ trợ bị ảnh hưởng bởi Covid 19	Ghi chú
		Nam	Nữ						
787	Ngô Văn He	01/01/1934		270460794	ấp Phú Dũng, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
788	Ngô Văn Minh	01/01/1934		272630310	ấp Phú Hợp B, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
789	Nguyễn Chuyên	01/01/1937		272166968	ấp Phú Cường, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
790	Nguyễn Ngọc Định	01/01/1930		270792959	ấp Phú Dũng, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
791	Nguyễn Ngọc Nhời	01/01/1932		271456777	ấp Phú Hợp A, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
792	Nguyễn Thị Dặm		01/01/1929	272503072	ấp Phú Hợp A, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
793	Nguyễn Thị Đào		01/01/1939	270459887	ấp Phú Cường, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
794	Nguyễn Thị Đình		01/01/1933	270460824	ấp Phú Dũng, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
795	Nguyễn Thị Đơn		01/01/1933	270477326	ấp Phú Cường, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
796	Nguyễn Thị Dưa		01/01/1939	270477441	ấp Phú Hợp A, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
797	Nguyễn Thị Giá		01/01/1922	250299440	ấp Phú Tân, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
798	Nguyễn Thị Hải		01/01/1939	270477455	ấp Phú Cường, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
799	Nguyễn Thị Hoa		01/01/1930	310671122	ấp Phú Dũng, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
800	Nguyễn Thị Hồng		01/01/1938	272684414	ấp Phú Tân, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
801	Nguyễn Thị Hồng Phúc		01/01/1938	270478217	ấp Phú Hợp B, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
802	Nguyễn Thị Kiều		01/01/1923	270460937	ấp Phú Dũng, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
803	Nguyễn Thị Khang		01/01/1938	270448970	ấp Phú Hợp B, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
804	Nguyễn Thị Lầy		01/01/1939	272914227	ấp Phú Dũng, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
805	Nguyễn Thị Liên		02/05/1937	271004558	ấp Phú Tân, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
806	Nguyễn Thị Lý		25/07/1934	270461501	ấp Phú Lập, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
807	Nguyễn Thị Mai		01/01/1938	270654470	ấp Phú Thành, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
808	Nguyễn Thị Mừng		09/08/1937	270460502	ấp Phú Tân, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	

STT huyện	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/ Căn cước	Địa chỉ cư trú	Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí hàng tháng	Hỗ trợ bị ảnh hưởng bởi Covid 19	Ghi chú
		Nam	Nữ						
809	Nguyễn Thị Ngát		01/01/1938	272342118	ấp Phú Thành, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
810	Nguyễn Thị Nhiều		01/01/1934	272281751	ấp Phú Hợp A, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
811	Nguyễn Thị Như		01/01/1938	271617915	ấp Phú Thành, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
812	Nguyễn Thị Ôn		01/01/1933	270477584	ấp Phú Cường, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
813	Nguyễn Thị Phương		01/01/1935	272633461	ấp Phú Hợp A, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
814	Nguyễn Thị Quý		01/01/1939	270459525	ấp Phú Tân, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
815	Nguyễn Thị Sáng		01/01/1939	272761903	ấp Phú Hợp A, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
816	Nguyễn Thị Tiếng		01/01/1920		ấp Phú Hợp B, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
817	Nguyễn Thị Tuất		01/01/1935	270477659	ấp Phú Cường, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
818	Nguyễn Thị Tư		02/01/1936	270460972	ấp Phú Hợp B, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
819	Nguyễn Thị Tý		01/01/1927	270459417	ấp Phú Lập, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
820	Nguyễn Thị Thê		01/01/1931		ấp Phú Hợp B, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
821	Nguyễn Thị Thái		01/01/1930	230027715	ấp Phú Tân, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
822	Nguyễn Thị Thọ		01/01/1937	270477306	ấp Phú Cường, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
823	Nguyễn Thị Thọ		01/01/1932	272425827	ấp Phú Hợp B, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
824	Nguyễn Thị Thọ		01/01/1940	272594625	ấp Phú Tân, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
825	Nguyễn Thị Vân		01/01/1940	272342643	ấp Phú Cường, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
826	Nguyễn Thị Xuyên		02/08/1933	270477721	ấp Phú Cường, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	500,000	Chết 14, cắt 15,6
827	Nguyễn Thị Xuyên	01/01/1936		272632273	ấp Phú Hợp A, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
828	Nguyễn Văn Bé	01/01/1930		270654413	ấp Phú Hợp B, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
829	Nguyễn Văn Cận	01/01/1934		272630690	ấp Phú Tân, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
830	Nguyễn Văn Hạ	01/01/1937		272684439	ấp Phú Lập, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	

STT huyện	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/ Căn cước	Địa chỉ cư trú	Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí hàng tháng	Hỗ trợ bị ảnh hưởng bởi Covid 19	Ghi chú
		Nam	Nữ						
831	Nguyễn Văn Hoàn	01/01/1936			ấp Phú Hợp B, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
832	Nguyễn Văn Lung	01/01/1934		270460811	ấp Phú Tân, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
833	Nguyễn Văn Phúc	01/01/1930			ấp Phú Hợp A, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
834	Nguyễn Văn Ty	01/01/1938		271227807	ấp Phú Hợp B, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
835	Nguyễn Văn Thái	01/01/1933		250201817	ấp Phú Tân, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
836	Nguyễn Văn Út	01/01/1935		271290463	ấp Phú Hợp B, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
837	Nguyễn Văn Vinh	01/01/1933		272392894	ấp Phú Hợp A, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
838	Nguyễn Xuân Trường	01/01/1932		270175487	ấp Phú Tân, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
839	Phạm Thị Chuông		12/01/1937	272684720	ấp Phú Dũng, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
840	Phạm Thị Đuym		01/01/1940	160566990	ấp Phú Hợp A, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
841	Phạm Thị Lưu		01/01/1936	271623061	ấp Phú Hợp B, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
842	Phạm Thị Mến		01/01/1937	272784649	ấp Phú Hợp B, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
843	Phạm Thị Mến		01/01/1940	160419213	ấp Phú Hợp A, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
844	Phạm Thị Miên		01/01/1936	270459044	ấp Phú Hợp B, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
845	Phạm Thị Mừng		01/01/1930	271617463	ấp Phú Hợp A, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
846	Phạm Thị Nuôi		01/01/1937	270460413	ấp Phú Dũng, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
847	Phạm Thị Nhẫn		01/01/1934	272632775	ấp Phú Hợp A, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
848	Phạm Thị Nhung		01/01/1938	271007057	ấp Phú Hợp B, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
849	Phạm Thị Sâm		01/01/1939	270788877	ấp Phú Hợp B, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
850	Phạm Thị Tinh		16/09/1937	272194675	ấp Phú Cường, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
851	Phạm Văn Cừ	10/03/1936			ấp Phú Lập, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
852	Phạm Văn Đại	22/12/1938		271617938	ấp Phú Hợp A, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	

STT huyện	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/ Căn cước	Địa chỉ cư trú	Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí hàng tháng	Hỗ trợ bị ảnh hưởng bởi Covid 19	Ghi chú
		Nam	Nữ						
853	Phạm Văn Viễn	01/01/1933		271702060	ấp Phú Dũng, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
854	Phạm Viết Kinh	01/01/1937		270460734	ấp Phú Dũng, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
855	Phạm Xuân Mai	01/01/1925		270177762	ấp Phú Cường, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
856	Phan Thị Lương		01/01/1939	270459914	ấp Phú Dũng, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
857	Phan Thị Tươi		12/10/1935	272632118	ấp Phú Cường, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
858	Phù A Sấn	01/01/1935		271915976	ấp Phú Lập, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
859	Sý Sâm Mùi	01/01/1928		270458976	ấp Phú Lập, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
860	Tô Văn Châu	01/01/1930		270483366	ấp Phú Thành, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
861	Tô Văn Dương	20/11/1934		270459894	ấp Phú Cường, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
862	TSần Sý		01/01/1927		ấp Phú Thành, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
863	Tu A Dưỡng	01/01/1931		230078908	ấp Phú Lập, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
864	Thái Thị Đậu		01/01/1936	270792908	ấp Phú Cường, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
865	Trần Di	01/01/1937		260299418	ấp Phú Cường, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
866	Trần Minh Thanh	01/01/1936		272761931	ấp Phú Hợp A, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
867	Trần Quang Nghi	01/01/1933		271007206	ấp Phú Hợp B, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
868	Trần Thị Chiu		01/01/1932	270458378	ấp Phú Thành, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
869	Trần Thị Gà		01/01/1933	270460489	ấp Phú Dũng, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
870	Trần Thị Hương		01/01/1935	270473547	ấp Phú Cường, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
871	Trần Thị Kiểm		01/01/1937		ấp Phú Dũng, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
872	Trần Thị Lệ		01/01/1938	270460833	ấp Phú Dũng, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
873	Trần Thị Liễu		12/06/1937	272131399	ấp Phú Thành, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
874	Trần Thị Minh Thế		01/01/1940	270504343	ấp Phú Dũng, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	

STT huyện	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/ Căn cước	Địa chỉ cư trú	Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí hàng tháng	Hỗ trợ bị ảnh hưởng bởi Covid 19	Ghi chú
		Nam	Nữ						
875	Trần Thị Quảng		01/01/1930	270458365	ấp Phú Hợp B, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	500,000	Chết t4, cắt t5,6
876	Trần Thị Sa		01/01/1933	272524182	ấp Phú Hợp A, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
877	Trần Thị Tâm		01/01/1925	272542992	ấp Phú Hợp B, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
878	Trần Thị Tư		01/01/1937	272784381	ấp Phú Dũng, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
879	Trần Thị Thanh		01/01/1930		ấp Phú Hợp B, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
880	Trần Văn Kiêm	01/01/1936		270461938	ấp Phú Dũng, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
881	Trần Văn Kỳ	01/01/1933		272543134	ấp Phú Hợp A, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
882	Trần Văn Sỏi	01/01/1931		270459512	ấp Phú Lập, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
883	Trần Văn Thanh	01/01/1930		270812745	ấp Phú Lập, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
884	Trần Văn Việt	01/01/1940		271005517	ấp Phú Tân, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
885	Trình Thị Ban		01/01/1933	270478171	ấp Phú Hợp A, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
886	Trình Văn Lù	01/01/1928		270458277	ấp Phú Hợp B, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
887	Trình Văn Ngo	01/01/1921			ấp Phú Hợp B, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
888	Trương Thị Linh		01/01/1938	272631828	ấp Phú Dũng, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
889	Trương Thị Tất		01/01/1934	271146933	ấp Phú Dũng, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
890	Trương Xong	17/02/1937		270477812	ấp Phú Cường, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
891	Uân Văn Minh	01/01/1937		270458634	ấp Phú Lập, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
892	Ừng Chấn Kiu		01/01/1937	270478050	ấp Phú Lập, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
893	Vây Xin Pác	01/01/1927			ấp Phú Thành, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	500,000	Chết t4, cắt t5,6
894	Vấn Thị Lồng		01/01/1934	270458712	ấp Phú Lập, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
895	Vô Thị Liên		01/01/1933	270477300	ấp Phú Cường, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
896	Vô Thị Phòng		01/01/1931	270460844	ấp Phú Dũng, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	

STT huyện	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/ Căn cước	Địa chỉ cư trú	Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí hàng tháng	Hỗ trợ bị ảnh hưởng bởi Covid 19	Ghi chú
		Nam	Nữ						
897	Võ Thị Thảo		01/01/1935	272281809	ấp Phú Dũng, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
898	Vòng Cẩm Cú	01/01/1925		270477082	ấp Phú Thành, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
899	Voòng Quay Mếnh	01/01/1925		270477125	ấp Phú Cường, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
900	Vũ Thị Đào		15/09/1937	270477765	ấp Phú Cường, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
901	Vũ Thị Dóa		01/01/1926	270477605	ấp Phú Thành, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
902	Vũ Thị Doan		01/01/1940	271227945	ấp Phú Cường, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
903	Vũ Thị Hương		01/02/1937	270429510	ấp Phú Dũng, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
904	Vũ Thị Hương		20/06/1938	272785993	ấp Phú Thành, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
905	Vũ Thị Nụ		01/01/1936	272721618	ấp Phú Dũng, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	600,000	Đã nhận TC vé số 900.000đ
906	Vũ Thị Ngộ		01/01/1932		ấp Phú Hợp A, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
907	Vũ Thị Phấn		20/04/1938	271504336	ấp Phú Hợp A, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
908	Vũ Thị Ráng		01/01/1934	160682311	ấp Phú Cường, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
909	Vũ Thị Yên		01/01/1940	272632946	ấp Phú Hợp B, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
910	Vy Thị Bảo		01/01/1929	270458486	ấp Phú Thành, xã Phú Bình	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
911	Lành Ngọc Thu Hằng		12/09/2011	0	ấp Phú Hợp B, xã Phú Bình	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000	1,500,000	
912	Lê Hoàng Hải Đăng	14/01/2015		0	ấp Phú Tân, xã Phú Bình	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000	1,500,000	
913	Lưu Vũ Thùy Trang		22/05/2013	0	ấp Phú Cường, xã Phú Bình	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000	1,500,000	
914	Nguyễn Ngọc Gia Hân		12/02/2012	0	ấp Phú Lập, xã Phú Bình	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000	1,500,000	
915	Nguyễn Thị Kim Ngân		01/01/2005	0	ấp Phú Cường, xã Phú Bình	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000	1,500,000	
916	Nguyễn Thị Quỳnh Như		01/01/2009	0	ấp Phú Lập, xã Phú Bình	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000	1,500,000	
917	Nguyễn Thị Trúc Lan		01/01/2010	0	ấp Phú Hợp A, xã Phú Bình	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000	1,500,000	

STT huyện	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/ Căn cước	Địa chỉ cư trú	Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí hàng tháng	Hỗ trợ bị ảnh hưởng bởi Covid 19	Ghi chú
		Nam	Nữ						
918	Phan Thị Lệ Uyên		14/01/2013	0	ấp Phú Dũng, xã Phú Bình	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000	1,500,000	
919	Phùng Thị Phương Uyên		16/08/2014	0	ấp Phú Hợp B, xã Phú Bình	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000	1,500,000	
920	Trần Ngọc Tuyết Nhung		06/06/2016	0	ấp Phú Tân, xã Phú Bình	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000	1,500,000	
921	Trần Thiên Ân	11/10/2012		0	ấp Phú Tân, xã Phú Bình	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000	1,500,000	
922	Vũ Hữu Phước	26/11/2015		0	ấp Phú Hợp B, xã Phú Bình	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000	1,500,000	
923	Bùi Thị Vân		01/01/1992		ấp Phú Hợp A, xã Phú Bình	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	
924	Bùi Văn Hùng	30/12/1981		271284430	ấp Phú Hợp B, xã Phú Bình	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	
925	Đinh Văn Nghiệp	13/11/1968		271867915	ấp Phú Tân, xã Phú Bình	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	
926	Đỗ Văn Thường	01/01/1991			ấp Phú Hợp A, xã Phú Bình	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	
927	Hà Ngọc Thạch	01/01/1971		270911325	ấp Phú Hợp B, xã Phú Bình	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	
928	Hà Tiến Lợi	01/01/1997			ấp Phú Hợp B, xã Phú Bình	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	
929	Hà Thị Thanh Thủy		01/01/1976	271212293	ấp Phú Hợp B, xã Phú Bình	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	
930	Hồ Phí	01/01/1985		271791394	ấp Phú Dũng, xã Phú Bình	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	
931	K' Pê	01/01/1991			ấp Phú Cường, xã Phú Bình	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	
932	K Tuấn	01/01/1986			ấp Phú Cường, xã Phú Bình	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	
933	Ka Liên		10/09/1995		ấp Phú Cường, xã Phú Bình	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	
934	Ka Uyên		25/01/2003		ấp Phú Cường, xã Phú Bình	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	
935	Lâu A Lộc	01/01/1979			ấp Phú Lập, xã Phú Bình	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	
936	Lâm Văn Truyền	01/01/1972			ấp Phú Hợp A, xã Phú Bình	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	
937	Lâu Cẩm Mùi		01/01/1977		ấp Phú Lập, xã Phú Bình	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	
938	Lê Sỹ Tam	01/01/2000			ấp Phú Tân, xã Phú Bình	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	
939	Lê Văn Thành	01/01/1970		271146720	ấp Phú Hợp B, xã Phú Bình	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	

STT huyện	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/ Căn cước	Địa chỉ cư trú	Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí hàng tháng	Hỗ trợ bị ảnh hưởng bởi Covid 19	Ghi chú
		Nam	Nữ						
940	Ngô Duy Yên	01/01/1972			ấp Phú Cường, xã Phú Bình	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	
941	Nguyễn Anh Khoa	13/01/2004		0	ấp Phú Cường, xã Phú Bình	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	
942	Nguyễn Bá Linh	27/03/1983		271538430	ấp Phú Dũng, xã Phú Bình	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	
943	Nguyễn Công Khanh	01/01/1965			ấp Phú Hợp B, xã Phú Bình	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	
944	Nguyễn Hoàng Tuấn Anh	07/02/2004		271833301	ấp Phú Dũng, xã Phú Bình	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	
945	Nguyễn Minh Giang	08/10/2001			ấp Phú Hợp B, xã Phú Bình	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	
946	Nguyễn Thành Tâm	01/04/1990		271985712	ấp Phú Hợp A, xã Phú Bình	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	
947	Nguyễn Thị Bích Trâm		08/03/1993	272364099	ấp Phú Hợp A, xã Phú Bình	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	
948	Nguyễn Thị Dạ Đức		15/10/1972	271021292	ấp Phú Tân, xã Phú Bình	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	
949	Nguyễn Thị Hoa		30/03/1994		ấp Phú Dũng, xã Phú Bình	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	
950	Nguyễn Thị Mỹ Dung		23/02/1969		ấp Phú Cường, xã Phú Bình	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	
951	Nguyễn Thị Thu Hà		07/10/1960	250201196	ấp Phú Tân, xã Phú Bình	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	
952	Nguyễn Thị Vui		14/07/1978	271456889	ấp Phú Hợp B, xã Phú Bình	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	
953	Nguyễn Trí Đức	01/01/1990			ấp Phú Cường, xã Phú Bình	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	
954	Nguyễn Văn Hữu	01/01/1979		272593506	ấp Phú Hợp B, xã Phú Bình	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	
955	Nguyễn Văn Kiêm	01/01/1970			ấp Phú Hợp A, xã Phú Bình	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	
956	Nhìn A Nhi	01/01/1963			ấp Phú Thành, xã Phú Bình	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	
957	Phạm Thị Mỹ Hạnh		15/07/1998		ấp Phú Cường, xã Phú Bình	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	
958	Phạm Thị Thảo Vi		29/12/2002		ấp Phú Thành, xã Phú Bình	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	
959	Phan Anh Vũ		28/12/1982		ấp Phú Dũng, xã Phú Bình	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	
960	Sý A Cẩu	05/05/1970		270879012	ấp Phú Thành, xã Phú Bình	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	
961	Trần Thị Hải		01/01/1970		ấp Phú Hợp B, xã Phú Bình	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	

STT huyện	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/ Căn cước	Địa chỉ cư trú	Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí hàng tháng	Hỗ trợ bị ảnh hưởng bởi Covid 19	Ghi chú
		Nam	Nữ						
962	Trần Văn Hiếu	29/09/1992		272131453	ấp Phú Hợp B, xã Phú Bình	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	
963	Trần Văn Tiếp	01/01/1976		271394503	ấp Phú Hợp B, xã Phú Bình	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	
964	Trần Văn Tuấn	10/06/1998		272571969	ấp Phú Hợp B, xã Phú Bình	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	
965	Võ Văn Tiến	01/01/1972			ấp Phú Cường, xã Phú Bình	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	
966	Vũ Hoàng Quỳnh	01/01/1982			ấp Phú Dũng, xã Phú Bình	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	
967	Vũ Lương Thiện	01/01/1989			ấp Phú Thành, xã Phú Bình	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	
968	Vũ Thị Kim Trang		16/12/1987	271916496	ấp Phú Dũng, xã Phú Bình	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	
969	Vương Thị Nguyệt		01/01/1976		ấp Phú Lập, xã Phú Bình	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	
970	Đoàn Thị Sao		01/01/1932	271004283	ấp Phú Cường, xã Phú Bình	Người khuyết tật đặc biệt nặng	750,000	1,500,000	
971	Đỗ Thị Huyền		01/01/1955	270460409	ấp Phú Hợp A, xã Phú Bình	Người khuyết tật đặc biệt nặng	750,000	1,500,000	
972	Đỗ Văn Đăng	17/12/1942		271456896	ấp Phú Hợp A, xã Phú Bình	Người khuyết tật đặc biệt nặng	750,000	1,500,000	
973	Đỗ Văn Thắng	01/01/1925		270477524	ấp Phú Cường, xã Phú Bình	Người khuyết tật đặc biệt nặng	750,000	1,500,000	
974	Hoàng Thị Hai		01/01/1947		ấp Phú Lập, xã Phú Bình	Người khuyết tật đặc biệt nặng	750,000	1,500,000	
975	Hoàng Thị Thu		01/01/1952		ấp Phú Dũng, xã Phú Bình	Người khuyết tật đặc biệt nặng	750,000	1,500,000	
976	Hồ Chu Sinh	27/02/1960		271004445	ấp Phú Lập, xã Phú Bình	Người khuyết tật đặc biệt nặng	750,000	1,500,000	
977	Hồ Sách Dương	01/01/1956		270458503	ấp Phú Thành, xã Phú Bình	Người khuyết tật đặc biệt nặng	750,000	1,500,000	
978	Liêu A San	01/01/1951			ấp Phú Lập, xã Phú Bình	Người khuyết tật đặc biệt nặng	750,000	1,500,000	
979	Lương Thị Dương		01/01/1928		ấp Phú Dũng, xã Phú Bình	Người khuyết tật đặc biệt nặng	750,000	1,500,000	
980	Lưu Thị Hoa		01/01/1937		ấp Phú Cường, xã Phú Bình	Người khuyết tật đặc biệt nặng	750,000	1,500,000	
981	Mai Minh Hòa	01/01/1954		271078583	ấp Phú Cường, xã Phú Bình	Người khuyết tật đặc biệt nặng	750,000	1,500,000	
982	Mai Văn Phẩm	01/01/1945			ấp Phú Hợp A, xã Phú Bình	Người khuyết tật đặc biệt nặng	750,000	1,500,000	
983	Mai Văn Ruyền	01/01/1952		271456903	ấp Phú Hợp A, xã Phú Bình	Người khuyết tật đặc biệt nặng	750,000	1,500,000	

STT huyện	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/ Căn cước	Địa chỉ cư trú	Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí hàng tháng	Hỗ trợ bị ảnh hưởng bởi Covid 19	Ghi chú
		Nam	Nữ						
984	Ngô Thị Bộ		01/01/1923	270477527	ấp Phú Cường, xã Phú Bình	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000	1,500,000	
985	Ngô Văn Phước	01/01/1957		271004273	ấp Phú Cường, xã Phú Bình	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000	1,500,000	
986	Nguyễn Thị Huệ		10/10/1931	271022384	ấp Phú Hợp A, xã Phú Bình	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000	1,500,000	
987	Nguyễn Thị Lụa		01/01/1939	270429508	ấp Phú Thành, xã Phú Bình	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000	1,500,000	
988	Nguyễn Thị Sáo		01/01/1928	270477763	ấp Phú Cường, xã Phú Bình	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000	1,500,000	
989	Nguyễn Văn Hường	01/01/1930		230027713	ấp Phú Tân, xã Phú Bình	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000	1,500,000	
990	Nguyễn Văn Mai	01/01/1930		271889172	ấp Phú Cường, xã Phú Bình	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000	1,500,000	
991	Phạm Văn Tiến	15/04/1944		271617513	ấp Phú Dũng, xã Phú Bình	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000	1,500,000	
992	Phan Lực	01/01/1937		270460931	ấp Phú Hợp A, xã Phú Bình	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000	1,500,000	
993	Tạ Thị Lành		13/04/1944	170167156	ấp Phú Hợp B, xã Phú Bình	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000	1,500,000	
994	Thân Thị Hào		07/05/1933	270477410	ấp Phú Hợp A, xã Phú Bình	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000	1,500,000	
995	Trần Thị Báy		08/08/1929	270460542	ấp Phú Tân, xã Phú Bình	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000	1,500,000	
996	Trần Thị Kim Cậy		01/01/1943	270477013	ấp Phú Dũng, xã Phú Bình	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000	1,500,000	
997	Trần Văn Thành	05/10/1958		271617446	ấp Phú Hợp A, xã Phú Bình	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000	600,000	Đã nhận TC vé số 900.000đ
998	Trịnh Ngọc Sơn	01/01/1955		270458278	ấp Phú Hợp B, xã Phú Bình	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000	1,500,000	
999	Vũ Tiến Dũng	12/05/1956		272194241	ấp Phú Dũng, xã Phú Bình	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000	1,500,000	
1000	Bùi Ngọc Bảo Thy		26/06/2011	0	ấp Phú Hợp A, xã Phú Bình	Người khuyết tật nặng là trẻ em	600,000	1,500,000	
1001	Đoàn Nguyễn Thanh Ngân		01/01/2005	0	ấp Phú Cường, xã Phú Bình	Người khuyết tật nặng là trẻ em	600,000	1,500,000	
1002	Hà Văn Phúc	18/03/2007		0	ấp Phú Hợp A, xã Phú Bình	Người khuyết tật nặng là trẻ em	600,000	1,500,000	
1003	Hồ Ngọc Yến		23/01/2015	0	ấp Phú Thành, xã Phú Bình	Người khuyết tật nặng là trẻ em	600,000	1,500,000	
1004	K' Thủ Lĩnh	12/11/2005		0	ấp Phú Cường, xã Phú Bình	Người khuyết tật nặng là trẻ em	600,000	1,500,000	
1005	Nguyễn Ngọc Minh Thư		29/08/2011	0	ấp Phú Cường, xã Phú Bình	Người khuyết tật nặng là trẻ em	600,000	1,500,000	

STT huyện	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/ Căn cước	Địa chỉ cư trú	Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí hàng tháng	Hỗ trợ bị ảnh hưởng bởi Covid 19	Ghi chú
		Nam	Nữ						
1006	Nguyễn Thị Kim Thư		29/09/2007	0	ấp Phú Hợp A, xã Phú Bình	Người khuyết tật nặng là trẻ em	600,000	1,500,000	
1007	Trần Đại Quốc	19/07/2014		0	ấp Phú Hợp A, xã Phú Bình	Người khuyết tật nặng là trẻ em	600,000	1,500,000	
1008	Trần Hoài Phương Anh		01/01/2006	0	ấp Phú Thành, xã Phú Bình	Người khuyết tật nặng là trẻ em	600,000	1,500,000	
1009	Vũ Tường Vy		02/09/2007	0	ấp Phú Hợp A, xã Phú Bình	Người khuyết tật nặng là trẻ em	600,000	1,500,000	
1010	Vũ Thân Trúc Linh		08/02/2015	0	ấp Phú Hợp A, xã Phú Bình	Người khuyết tật nặng là trẻ em	600,000	1,500,000	
1011	Bùi Thị Hiền		01/01/1997		ấp Phú Cường, xã Phú Bình	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
1012	Bùi Thị Thanh Xuân		19/03/1966	271261999	ấp Phú Hợp B, xã Phú Bình	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
1013	Bùi Thị Thu Mai		01/01/1974	271394668	ấp Phú Hợp A, xã Phú Bình	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
1014	Chu Thị Thanh		01/01/1989	271915677	ấp Phú Hợp A, xã Phú Bình	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
1015	Đặng Khắc Hải	12/10/1963		270477445	ấp Phú Cường, xã Phú Bình	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
1016	Đinh Thanh Hiếu	01/05/1967		271004646	ấp Phú Tân, xã Phú Bình	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
1017	Đinh Thị La		01/01/1966		ấp Phú Hợp A, xã Phú Bình	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
1018	Đoàn Nguyễn Thành Tâm	08/03/2004		0	ấp Phú Cường, xã Phú Bình	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
1019	Đoàn Quốc Tuấn	14/05/1966		24934806	ấp Phú Dũng, xã Phú Bình	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
1020	Đỗ Thị Cẩm Vân		01/01/1990		ấp Phú Cường, xã Phú Bình	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
1021	Hà Ngọc Sang	29/04/1964		270158892	ấp Phú Hợp B, xã Phú Bình	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
1022	Hà Ngọc Thắng	01/01/1968		271504367	ấp Phú Hợp B, xã Phú Bình	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
1023	Hà Văn Thọ	27/04/2004		0	ấp Phú Hợp A, xã Phú Bình	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
1024	Hoàng A Sần	01/01/1969		272543071	ấp Phú Dũng, xã Phú Bình	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
1025	Hoàng Hiệp Trung		19/06/1960	270458479	ấp Phú Thành, xã Phú Bình	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
1026	Hoàng Thị Thủy Dung		01/01/1972		ấp Phú Thành, xã Phú Bình	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
1027	K' Duyên	27/12/1999			ấp Phú Cường, xã Phú Bình	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	

STT huyện	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/ Căn cước	Địa chỉ cư trú	Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí hàng tháng	Hỗ trợ bị ảnh hưởng bởi Covid 19	Ghi chú
		Nam	Nữ						
1028	Ka Rinh		01/01/1973		ấp Phú Cường, xã Phú Bình	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
1029	Lãnh Quý Lợi	01/01/1998			ấp Phú Dũng, xã Phú Bình	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
1030	Lâu Minh Hùng	01/01/1980		271369474	ấp Phú Lập, xã Phú Bình	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
1031	Lê Minh Sang	05/12/1980			ấp Phú Lập, xã Phú Bình	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
1032	Lý Mẫn Cống	01/01/1969			ấp Phú Lập, xã Phú Bình	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
1033	Lý Pính Cao	05/10/1960			ấp Phú Tân, xã Phú Bình	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
1034	Ngô Phương Lâm	05/05/1960		271617930	ấp Phú Tân, xã Phú Bình	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
1035	Nguyễn Hồng Yến Linh		12/02/2001	272909012	ấp Phú Cường, xã Phú Bình	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
1036	Nguyễn Nhật Toàn	01/01/1990			ấp Phú Dũng, xã Phú Bình	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
1037	Nguyễn Thanh Hùng	01/01/1995			ấp Phú Cường, xã Phú Bình	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
1038	Nguyễn Thanh Tiến	07/12/1977		271227890	ấp Phú Cường, xã Phú Bình	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
1039	Nguyễn Thị Chung		01/01/1968	271940425	ấp Phú Cường, xã Phú Bình	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
1040	Nguyễn Thị Hoàng Thư		01/01/1964	270477487	ấp Phú Cường, xã Phú Bình	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
1041	Nguyễn Thị Liễu		01/01/1989	271025537	ấp Phú Hợp B, xã Phú Bình	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
1042	Nguyễn Thị Xuân Thu		01/01/1980		ấp Phú Tân, xã Phú Bình	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
1043	Nguyễn Trung Tuyển	11/06/1984		271538216	ấp Phú Thành, xã Phú Bình	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
1044	Nguyễn Văn Linh	01/01/1988			ấp Phú Hợp B, xã Phú Bình	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
1045	Phạm Thị Minh Nguyễn		02/09/1968		ấp Phú Cường, xã Phú Bình	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
1046	Phạm Thị Mỹ Dung		01/01/1981	271456701	ấp Phú Cường, xã Phú Bình	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
1047	Phạm Thị Phương		17/10/1960	272440035	ấp Phú Thành, xã Phú Bình	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
1048	Phạm Thị Thu		01/01/1979		ấp Phú Lập, xã Phú Bình	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
1049	Phạm Thị Thú		26/10/1964	272121195	ấp Phú Hợp B, xã Phú Bình	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	

STT huyện	Họ và tên	Năm sinh		Số CMD/ Căn cước	Địa chỉ cư trú	Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí hàng tháng	Hỗ trợ bị ảnh hưởng bởi Covid 19	Ghi chú
		Năm	Nữ						
1050	Phạm Thị Thúy Vy		01/01/2000		ấp Phú Hợp A, xã Phú Bình	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
1051	Phạm Văn Kỳ	01/01/1962			ấp Phú Cường, xã Phú Bình	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
1052	Phạm Xuân Trường	17/03/1962		270477358	ấp Phú Cường, xã Phú Bình	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
1053	Sàn Sui Sáu		01/01/1967	270792575	ấp Phú Thành, xã Phú Bình	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
1054	Tà Thị The		01/01/1966	2707929049	ấp Phú Hợp A, xã Phú Bình	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
1055	Thống Thiên Phát	01/01/1984			ấp Phú Thành, xã Phú Bình	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
1056	Trần Thị Bích Ngọc		01/01/1980	271369344	ấp Phú Hợp B, xã Phú Bình	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
1057	Trần Thị Hiền		01/01/1970		ấp Phú Cường, xã Phú Bình	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
1058	Trần Thị Thúy Sinh		01/01/1993		ấp Phú Cường, xã Phú Bình	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
1059	Trần Văn Quỳnh	25/08/1970		271456898	ấp Phú Tân, xã Phú Bình	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
1060	Trịnh Thế Lâm	01/11/2004		0	ấp Phú Hợp B, xã Phú Bình	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
1061	Trương Hoài Phong	05/10/1971		270911270	ấp Phú Cường, xã Phú Bình	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
1062	Vòng Chiềng Cẩm		11/10/1991	272509836	ấp Phú Thành, xã Phú Bình	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
1063	Vòng Văn Hòa	01/01/1964			ấp Phú Thành, xã Phú Bình	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
1064	Vũ Thị Thanh		01/01/1979	271330925	ấp Phú Tân, xã Phú Bình	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
1065	Vương Thanh Bình	01/01/1986		271805057	ấp Phú Lập, xã Phú Bình	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
1066	Bùi Văn An	01/01/1957		271052673	ấp Phú Hợp A, xã Phú Bình	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	
1067	Dương Thị Sanh		01/01/1959	272859942	ấp Phú Hợp B, xã Phú Bình	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	
1068	Hoàng Đức Minh	01/01/1959		271394547	ấp Phú Thành, xã Phú Bình	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	
1069	Hoàng Ngọc Thắng	03/11/1958		272131645	ấp Phú Lập, xã Phú Bình	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	
1070	Hồ A Mùi	01/01/1948		270458191	ấp Phú Hợp B, xã Phú Bình	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	
1071	Lâm Thị Ngân		01/01/1932	270461880	ấp Phú Dũng, xã Phú Bình	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	

STT huyện	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/ Căn cước	Địa chỉ cư trú	Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí hàng tháng	Hỗ trợ bị ảnh hưởng bởi Covid 19	Ghi chú
		Nam	Nữ						
1072	Lâm Thị Thu Thủy		17/03/1957	270459027	ấp Phú Thành, xã Phú Bình	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	
1073	Lê Thị Kim Thu		09/12/1948		ấp Phú Dũng, xã Phú Bình	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	
1074	Lý Thị Khù		22/05/1950	271004818	ấp Phú Tân, xã Phú Bình	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	
1075	Mai Kim Yến		25/11/1948	271617553	ấp Phú Hợp B, xã Phú Bình	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	
1076	Mai Thị Thiêng		01/01/1949		ấp Phú Hợp A, xã Phú Bình	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	
1077	Ninh Thị Chiêu		01/01/1956	270458221	ấp Phú Cường, xã Phú Bình	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	
1078	Nguyễn Duy Khải	19/10/1955		270478045	ấp Phú Hợp B, xã Phú Bình	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	
1079	Nguyễn Quốc Tuấn	08/05/1956		272131010	ấp Phú Cường, xã Phú Bình	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	
1080	Nguyễn Thị Cơ		01/01/1912	272902274	ấp Phú Hợp B, xã Phú Bình	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	
1081	Nguyễn Thị Kính		01/01/1932		ấp Phú Cường, xã Phú Bình	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	
1082	Nguyễn Thị Loan		01/01/1935	270876495	ấp Phú Dũng, xã Phú Bình	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	
1083	Nguyễn Thị Lý		01/01/1952		ấp Phú Tân, xã Phú Bình	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	
1084	Nguyễn Thị Nữ		01/01/1957	170674829	ấp Phú Hợp B, xã Phú Bình	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	
1085	Nguyễn Thị Thoa		01/01/1934	270460500	ấp Phú Tân, xã Phú Bình	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	
1086	Phạm Đức Cầu	15/08/1956		272784510	ấp Phú Cường, xã Phú Bình	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	
1087	Phạm Văn Hiếu	03/03/1960		270477774	ấp Phú Tân, xã Phú Bình	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	
1088	Tôn Thị Quế		01/01/1929	270459275	ấp Phú Thành, xã Phú Bình	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	
1089	Trần Thị Hoa		01/01/1958	380184184	ấp Phú Hợp B, xã Phú Bình	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	
1090	Trần Văn Hai	01/01/1947		270460783	ấp Phú Dũng, xã Phú Bình	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	
1091	Trần Văn Nho	01/01/1935		270477232	ấp Phú Cường, xã Phú Bình	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	
1092	Trần Văn Sện	01/01/1954		271004225	ấp Phú Hợp B, xã Phú Bình	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	
1093	Trần Xuân Biển	01/01/1955		271283003	ấp Phú Dũng, xã Phú Bình	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	

STT huyện	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/ Căn cước	Địa chỉ cư trú	Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí hàng tháng	Hỗ trợ bị ảnh hưởng bởi Covid 19	Ghi chú
		Nam	Nữ						
1094	Vũ Việt Phương	01/01/1952		272295016	ấp Phú Hợp B, xã Phú Bình	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	
1095	Nguyễn Thị Hồng Gấm		24/09/2014	0	ấp 2, xã Phú Diễn	Trẻ em từ 4 tuổi đến dưới 16 tuổi ko có nguồn nuôi dưỡng	450,000	1,500,000	
1096	Đương Hà Như Thủy		05/01/1986	271684077	ấp 4, xã Phú Diễn	Người từ 16 tuổi trở lên bị nhiễm HIV thuộc hộ nghèo	450,000	1,500,000	
1097	Phạm Ngọc Hà	01/01/1977		272077325	ấp 1, xã Phú Diễn	Người từ 16 tuổi trở lên bị nhiễm HIV thuộc hộ nghèo	450,000	1,500,000	
1098	Hà Thị Bích Hoa		26/03/1986	271684239	ấp 3, xã Phú Diễn	Người đơn thân nghèo đang nuôi từ 02 con trở lên	600,000	1,500,000	
1099	Lê Thị Thùy Linh		02/07/1982	271438431	ấp 2, xã Phú Diễn	Người đơn thân nghèo đang nuôi từ 02 con trở lên	600,000	1,500,000	
1100	Nguyễn Thị Hằng		25/07/1987	272914440	ấp 2, xã Phú Diễn	Người đơn thân nghèo đang nuôi từ 02 con trở lên	600,000	1,500,000	
1101	Đỗ Thị The		01/01/1945	272038466	ấp 1, xã Phú Diễn	Người cao tuổi cô đơn thuộc hộ nghèo từ đủ 60 tuổi đến 80 tuổi	450,000	1,500,000	
1102	Nguyễn Thị Hương		12/12/1948	271504799	ấp 1, xã Phú Diễn	Người cao tuổi cô đơn thuộc hộ nghèo từ đủ 60 tuổi đến 80 tuổi	450,000	1,500,000	
1103	Nguyễn Thị Mão		01/01/1950		ấp 3, xã Phú Diễn	Người cao tuổi cô đơn thuộc hộ nghèo từ đủ 60 tuổi đến 80 tuổi	450,000	1,500,000	
1104	Phạm Thị Hiếu		01/01/1951	272364918	ấp 3, xã Phú Diễn	Người cao tuổi cô đơn thuộc hộ nghèo từ đủ 60 tuổi đến 80 tuổi	450,000	1,500,000	
1105	Trần Thị Dứt		01/01/1949	270440876	ấp 1, xã Phú Diễn	Người cao tuổi cô đơn thuộc hộ nghèo từ đủ 80 tuổi trở lên	600,000	1,500,000	
1106	Lương Văn Kim	11/03/1928			ấp 5, xã Phú Diễn	Người cao tuổi cô đơn thuộc hộ nghèo từ đủ 80 tuổi trở lên	600,000	1,500,000	
1107	Nguyễn Thị Liễu		02/02/1932	20541421	ấp 2, xã Phú Diễn	Người cao tuổi cô đơn thuộc hộ nghèo từ đủ 80 tuổi trở lên	600,000	1,500,000	
1108	Bùi Thị Bông		28/09/1934	272167449	ấp 3, xã Phú Diễn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
1109	Bùi Thị Khuyên		01/01/1935		ấp 4, xã Phú Diễn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
1110	Bùi Thị Lan		12/04/1934	270449797	ấp 4, xã Phú Diễn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
1111	Bùi Văn Chín	01/01/1937		270449095	ấp 4, xã Phú Diễn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
1112	Bùi Xuân Sỹ	01/01/1932			ấp 1, xã Phú Diễn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
1113	Cao Hữu Sầm	01/01/1931			ấp 4, xã Phú Diễn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
1114	Công Tăng Tôn Nữ T Vọng		01/01/1935	270449628	ấp 4, xã Phú Diễn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
1115	Danh Thị Phi		01/01/1935	272633391	ấp 4, xã Phú Diễn of 250	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	

STT huyện	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/ Căn cước	Địa chỉ cư trú	Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí hàng tháng	Hỗ trợ bị ảnh hưởng bởi Covid 19	Ghi chú
		Nam	Nữ						
1116	Dương Thị Khương		01/01/1935	270440910	ấp 2, xã Phú Điền	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
1117	Đào Xuân Đón	01/01/1940		272013187	ấp 3, xã Phú Điền	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
1118	Đặng Thị Sứ		01/01/1935	150185366	ấp 3, xã Phú Điền	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
1119	Đặng Thị Tánh		01/01/1930		ấp 1, xã Phú Điền	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
1120	Đặng Thị Tinh		01/01/1930	270449574	ấp 2, xã Phú Điền	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
1121	Đặng Thị Xuân		01/01/1937	270450199	ấp 3, xã Phú Điền	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
1122	Đặng Viết Thêu	01/01/1935		270452003	ấp 5, xã Phú Điền	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
1123	Đinh Thị Biên		01/01/1932	270290026	ấp 1, xã Phú Điền	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
1124	Đoàn Chưa	01/03/1936		270443311	ấp 5, xã Phú Điền	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
1125	Đoàn Thị Thuận		02/01/1933	272572029	ấp 3, xã Phú Điền	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
1126	Đoàn Văn Hai	01/01/1930			ấp 3, xã Phú Điền	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
1127	Đoàn Văn Tái	01/01/1936			ấp 3, xã Phú Điền	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
1128	Đỗ Nho	01/01/1937		270149358	ấp 4, xã Phú Điền	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
1129	Đỗ Thị Ràng		01/01/1935	270441547	ấp 2, xã Phú Điền	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
1130	Đỗ Thị Thoán		02/02/1937	270449934	ấp 3, xã Phú Điền	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
1131	Đỗ Văn Quý	01/01/1936		270441332	ấp 1, xã Phú Điền	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
1132	Hoàng Văn Ân	01/01/1930			ấp 5, xã Phú Điền	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
1133	Hồ Thị Lớn		01/01/1935	270482114	ấp 3, xã Phú Điền	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
1134	Huỳnh Cầu	01/01/1939		270442876	ấp 5, xã Phú Điền	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
1135	Huỳnh Thị Lang		01/01/1933	270449704	ấp 4, xã Phú Điền	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
1136	Huỳnh Thị Lành		01/01/1936	270441267	ấp 2, xã Phú Điền	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
1137	Huỳnh Thị Loan		01/01/1940	270449357	ấp 4, xã Phú Điền	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	

STT huyện	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/ Căn cước	Địa chỉ cư trú	Đổi tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí hàng tháng	Hỗ trợ bị ảnh hưởng bởi Covid 19	Ghi chú
		Nam	Nữ						
1138	Huỳnh Thị Thi		01/01/1935	270441874	ấp 3, xã Phú Điền	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
1139	Huỳnh Thôi	01/01/1938		271675991	ấp 1, xã Phú Điền	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
1140	Huỳnh Văn Hón	05/05/1935		272593561	ấp 5, xã Phú Điền	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
1141	Huỳnh Văn Nghĩa	01/01/1939		270443199	ấp 5, xã Phú Điền	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
1142	Kiều Thị Kinh		01/01/1931		ấp 3, xã Phú Điền	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
1143	Lê Nhiều	12/02/1940		271997013	ấp 1, xã Phú Điền	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
1144	Lê Thị Hòa		01/03/1940	272631758	ấp 3, xã Phú Điền	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
1145	Lê Thị Hương		01/01/1932		ấp 3, xã Phú Điền	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
1146	Lê Thị Lan		01/01/1939	270440663	ấp 1, xã Phú Điền	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
1147	Lê Trường Sơn	01/01/1932			ấp 5, xã Phú Điền	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
1148	Lương Ngọc Dũng	10/05/1937			ấp 3, xã Phú Điền	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
1149	Lưu Thị Ty		01/01/1940	270654295	ấp 1, xã Phú Điền	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
1150	Lưu Văn Sứ	30/10/1937		290208633	ấp 1, xã Phú Điền	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
1151	Lý Vinh Quyền	01/02/1940		270682211	ấp 1, xã Phú Điền	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
1152	Mai Hoàng Long	01/01/1930		271763071	ấp 2, xã Phú Điền	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
1153	Mai Non	09/10/1939		270441724	ấp 2, xã Phú Điền	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
1154	Mai Thị Rót		01/01/1928		ấp 4, xã Phú Điền	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
1155	Mai Văn Hò	01/01/1922		272722533	ấp 4, xã Phú Điền	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
1156	Ngô Văn Sứy	01/01/1940		272632074	ấp 5, xã Phú Điền	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
1157	Ngô Văn Ủy	01/01/1936			ấp 3, xã Phú Điền	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
1158	Nguyễn Kim Hoa		01/01/1935	271741811	ấp 3, xã Phú Điền	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
1159	Nguyễn Minh Châu	01/01/1933		271039822	ấp 3, xã Phú Điền	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	

STT huyện	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/ Căn cước	Địa chỉ cư trú	Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí hàng tháng	Hỗ trợ bị ảnh hưởng bởi Covid 19	Ghi chú
		Nam	Nữ						
1160	Nguyễn Phở	01/01/1929		0	ấp 5, xã Phú Điền	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
1161	Nguyễn Thanh Tùng	01/01/1930			ấp 3, xã Phú Điền	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
1162	Nguyễn Thị Ba		01/01/1933		ấp 4, xã Phú Điền	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
1163	Nguyễn Thị Bé		01/01/1939	270441034	ấp 1, xã Phú Điền	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
1164	Nguyễn Thị Bê		01/01/1933	270441742	ấp 2, xã Phú Điền	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
1165	Nguyễn Thị Châu		01/01/1936	272722888	ấp 3, xã Phú Điền	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
1166	Nguyễn Thị Chạy		01/01/1937	210243405	ấp 1, xã Phú Điền	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
1167	Nguyễn Thị Chấn		01/01/1935	270449910	ấp 3, xã Phú Điền	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	500,000	Chết t4, cắt t5,6
1168	Nguyễn Thị Đét		01/01/1927		ấp 5, xã Phú Điền	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
1169	Nguyễn Thị Đua		01/01/1937	350038378	ấp 4, xã Phú Điền	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
1170	Nguyễn Thị Giờ		01/01/1935	270449062	ấp 4, xã Phú Điền	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
1171	Nguyễn Thị Hoa		01/01/1936	270440860	ấp 1, xã Phú Điền	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
1172	Nguyễn Thị Hoi		01/01/1934	272593162	ấp 4, xã Phú Điền	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
1173	Nguyễn Thị Hương		01/01/1935	270441714	ấp 2, xã Phú Điền	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
1174	Nguyễn Thị Hương		01/01/1920	272631766	ấp 4, xã Phú Điền	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
1175	Nguyễn Thị Kinh		01/01/1940	270441651	ấp 2, xã Phú Điền	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
1176	Nguyễn Thị Ký		01/01/1938	270518985	ấp 3, xã Phú Điền	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
1177	Nguyễn Thị Long		09/02/1938	272304395	ấp 3, xã Phú Điền	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
1178	Nguyễn Thị Mão		01/01/1939	160651425	ấp 3, xã Phú Điền	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
1179	Nguyễn Thị Mâu		01/01/1937		ấp 3, xã Phú Điền	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
1180	Nguyễn Thị Năm		01/01/1935	270441816	ấp 2, xã Phú Điền	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
1181	Nguyễn Thị Nảy		01/01/1924	270449683	ấp 4, xã Phú Điền	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	

STT huyện	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/ Căn cước	Địa chỉ cư trú	Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí hàng tháng	Hỗ trợ bị ảnh hưởng bởi Covid 19	Ghi chú
		Nam	Nữ						
1182	Nguyễn Thị Niên		05/03/1937		ấp 5, xã Phú Điền	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
1183	Nguyễn Thị Nữ		08/08/1939	270441964	ấp 2, xã Phú Điền	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
1184	Nguyễn Thị Phước		01/01/1931	270440934	ấp 2, xã Phú Điền	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
1185	Nguyễn Thị Quán		01/01/1920		ấp 1, xã Phú Điền	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
1186	Nguyễn Thị Sang		01/01/1936	270440711	ấp 1, xã Phú Điền	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
1187	Nguyễn Thị Tạc		01/01/1937		ấp 2, xã Phú Điền	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
1188	Nguyễn Thị Tâm		01/01/1939	270440797	ấp 1, xã Phú Điền	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
1189	Nguyễn Thị Tinh		01/01/1927		ấp 3, xã Phú Điền	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
1190	Nguyễn Thị Tụ		01/01/1930	270449025	ấp 4, xã Phú Điền	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
1191	Nguyễn Thị Thi		01/01/1930	270450008	ấp 3, xã Phú Điền	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
1192	Nguyễn Thị Thi		01/01/1937	270441598	ấp 1, xã Phú Điền	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
1193	Nguyễn Thị Thu		01/01/1938	271039592	ấp 4, xã Phú Điền	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
1194	Nguyễn Thị Trừ		01/01/1928	272722436	ấp 3, xã Phú Điền	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
1195	Nguyễn Thị Uyên		01/01/1936	270443074	ấp 5, xã Phú Điền	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
1196	Nguyễn Thị Vui		01/01/1933	270441191	ấp 2, xã Phú Điền	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
1197	Nguyễn Thị Xìu		01/01/1926	270449030	ấp 4, xã Phú Điền	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
1198	Nguyễn Văn Hai		01/01/1938	270441477	ấp 2, xã Phú Điền	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
1199	Nguyễn Văn Khên		01/01/1939	271763044	ấp 2, xã Phú Điền	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	600,000	Đã nhận TC vé số 900,000đ
1200	Nguyễn Văn Lộc		01/01/1937	270441880	ấp 2, xã Phú Điền	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
1201	Nguyễn Văn Lợi		01/01/1933		ấp 1, xã Phú Điền	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
1202	Nguyễn Văn Phói		01/01/1934		ấp 4, xã Phú Điền	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	

STT huyện	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/ Căn cước	Địa chỉ cư trú	Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí hàng tháng	Hỗ trợ bị ảnh hưởng bởi Covid 19	Ghi chú
		Nam	Nữ						
1203	Nguyễn Văn Tiến	01/01/1934		271723371	ấp 1, xã Phú Điền	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	500,000	Chết t4, cắt t5,6
1204	Nguyễn Văn Thái	01/01/1931			ấp 2, xã Phú Điền	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
1205	Nguyễn Văn Thiệt	01/01/1933		270449541	ấp 3, xã Phú Điền	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
1206	Nguyễn Xuân Đài	28/02/1923		272722798	ấp 1, xã Phú Điền	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
1207	Nhữ Thị Diệc		19/08/1936	272722527	ấp 5, xã Phú Điền	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
1208	Phạm Đình An	01/01/1932			ấp 1, xã Phú Điền	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
1209	Phạm Đình Mến	01/01/1933		271069246	ấp 3, xã Phú Điền	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
1210	Phạm Minh Quang	12/02/1934		270442974	ấp 4, xã Phú Điền	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
1211	Phạm Thị Cúc		03/09/1936	270442973	ấp 1, xã Phú Điền	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
1212	Phạm Thị Diễm		01/01/1939	272852290	ấp 1, xã Phú Điền	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
1213	Phạm Thị Đình		01/01/1938	270441659	ấp 2, xã Phú Điền	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
1214	Phạm Thị Đông		01/01/1940	270442832	ấp 5, xã Phú Điền	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
1215	Phạm Thị Giáng		01/01/1934	272013135	ấp 3, xã Phú Điền	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
1216	Phạm Thị Mai		01/01/1936	270440689	ấp 1, xã Phú Điền	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
1217	Phạm Thị Nhẫn		20/04/1936	272013708	ấp 1, xã Phú Điền	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
1218	Phạm Thị Sáu		01/01/1939	270441716	ấp 2, xã Phú Điền	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
1219	Phan Cứ	01/01/1937		270933752	ấp 3, xã Phú Điền	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
1220	Phan Thị Báo		01/01/1938	270442911	ấp 5, xã Phú Điền	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
1221	Phan Thị Chanh		22/06/1939	270443493	ấp 5, xã Phú Điền	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
1222	Phan Thị Chính		01/01/1933	270441448	ấp 2, xã Phú Điền	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
1223	Phan Thị Em		01/01/1933		ấp 4, xã Phú Điền	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
1224	Phan Thị Hương		01/04/1935	270443631	ấp 5, xã Phú Điền	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	

STT huyện	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/ Căn cước	Địa chỉ cư trú	Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí hàng tháng	Hỗ trợ bị ảnh hưởng bởi Covid 19	Ghi chú
		Nam	Nữ						
1225	Phí Văn Trí	01/01/1938		272721698	ấp 1, xã Phú Diên	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
1226	Quách Văn Nguyễn	14/06/1935		270443618	ấp 5, xã Phú Diên	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
1227	Tô Thị Cà		16/04/1940	273013122	ấp 1, xã Phú Diên	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
1228	Thái Thị Thiện		01/01/1932	270442940	ấp 4, xã Phú Diên	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
1229	Trần Đình Khiết	01/01/1929			ấp 5, xã Phú Diên	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
1230	Trần Hữu Khương	01/01/1936		270440822	ấp 1, xã Phú Diên	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
1231	Trần Phiếu	01/01/1932			ấp 5, xã Phú Diên	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
1232	Trần Théo	21/12/1938		270440363	ấp 4, xã Phú Diên	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
1233	Trần Thị Anh		20/04/1938	270443617	ấp 5, xã Phú Diên	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
1234	Trần Thị Bạch Liên		01/01/1933	270443594	ấp 5, xã Phú Diên	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
1235	Trần Thị Cúc		01/02/1936	270449829	ấp 4, xã Phú Diên	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
1236	Trần Thị Diệu		01/01/1937	272594526	ấp 5, xã Phú Diên	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
1237	Trần Thị Đế		01/01/1936	270443624	ấp 5, xã Phú Diên	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
1238	Trần Thị Đức		06/04/1934	270443031	ấp 5, xã Phú Diên	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
1239	Trần Thị Hiền		01/01/1940	271631777	ấp 1, xã Phú Diên	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
1240	Trần Thị Hương		01/01/1940	270448198	ấp 5, xã Phú Diên	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
1241	Trần Thị Khanh		11/08/1928	270443043	ấp 3, xã Phú Diên	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
1242	Trần Thị Loan		01/01/1937	270440109	ấp 1, xã Phú Diên	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
1243	Trần Thị Mây		01/01/1937	272685569	ấp 5, xã Phú Diên	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
1244	Trần Thị Mến		01/01/1937	270442971	ấp 3, xã Phú Diên	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
1245	Trần Thị Môn		14/11/1934	270443494	ấp 5, xã Phú Diên	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
1246	Trần Thị Mùi		01/01/1930		ấp 4, xã Phú Diên Số 250	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	

STT huyện	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/ Căn cước	Địa chỉ cư trú	Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí hàng tháng	Hỗ trợ bị ảnh hưởng bởi Covid 19	Ghi chú
		Nam	Nữ						
1247	Trần Thị Mười		01/01/1936	271915726	ấp 3, xã Phú Điền	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
1248	Trần Thị Năm		01/01/1937	271168600	ấp 1, xã Phú Điền	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
1249	Trần Thị Nguyệt		01/01/1927	270441005	ấp 2, xã Phú Điền	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
1250	Trần Thị Nhẽ		01/01/1932		ấp 4, xã Phú Điền	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
1251	Trần Thị Quý		01/01/1940	270449849	ấp 4, xã Phú Điền	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
1252	Trần Thị Sý		01/01/1935	270449293	ấp 4, xã Phú Điền	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
1253	Trần Thị Toàn		01/01/1934	272524904	ấp 3, xã Phú Điền	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
1254	Trần Thị Tuyền		01/01/1938	270443054	ấp 5, xã Phú Điền	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
1255	Trần Thị Xuân		01/01/1931	270450024	ấp 3, xã Phú Điền	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
1256	Trần Thông	20/11/1936			ấp 4, xã Phú Điền	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
1257	Trần Văn Lũy	01/01/1940		272194107	ấp 5, xã Phú Điền	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
1258	Trần Văn Phình	01/01/1930		270442941	ấp 4, xã Phú Điền	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
1259	Trần Văn Sứ	20/01/1938		270441485	ấp 3, xã Phú Điền	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
1260	Trần Văn Tự	01/01/1938		270441393	ấp 2, xã Phú Điền	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
1261	Trần Văn Thức	01/01/1940		271024727	ấp 4, xã Phú Điền	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
1262	Trần Xuân Hào	01/01/1928			ấp 3, xã Phú Điền	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
1263	Trịnh Thị Tín		01/01/1937	271063878	ấp 2, xã Phú Điền	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
1264	Trương Thị Bích		01/01/1940	270441759	ấp 2, xã Phú Điền	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
1265	Trương Văn Đình	01/01/1934		270441967	ấp 3, xã Phú Điền	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
1266	Võ Thị Bê		01/01/1936	270449554	ấp 3, xã Phú Điền	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	500,000	Chết 14, cắt 15,6
1267	Võ Thị Mai		01/01/1937	270441213	ấp 2, xã Phú Điền	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
1268	Võ Thị Rầy		01/01/1940	270461016	ấp 2, xã Phú Điền	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	